

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý,
PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến và phản biện xã hội đối với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Sau đây gọi tắt là *Hồ sơ dự thảo Nghị quyết*).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến góp ý, phản biện xã hội là **88** cơ quan, đơn vị. Tổng số ý kiến nhận được là **43** cơ quan, đơn vị.

2. Kết quả cụ thể như sau:

Nhóm vấn đề, điều, khoản	Đơn vị góp ý		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	Đơn vị	Số Văn bản		
I. VỀ LẤY Ý KIẾN PHẢN BIỆN XÃ HỘI				
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	1010/MTTQ-BTT ngày 14/7/2026	Ý kiến 1: Về đánh giá tác động của việc điều chỉnh mức thu phí: đề nghị tiếp tục rà soát, đánh giá đầy đủ hơn tác động của việc điều chỉnh mức thu phí đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, nhất là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; đồng thời làm rõ hơn tác động của chính sách đến chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của đối tượng nộp phí. Việc đánh giá đầy đủ tác động của chính sách sẽ góp phần nâng cao tính khả thi và tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.	Về cơ bản, mức thu phí đề xuất tại Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được nghiên cứu kỹ lưỡng để phù hợp với khả năng đóng góp của người nộp; đồng thời, mức thu mới bám sát chi phí thực tế hiện nay và đã được tham khảo, so sánh và đảm bảo tương đồng với mức thu của các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương tự (như tỉnh Gia Lai sau sáp nhập). Ngoài ra, để giảm thiểu tác động và đảm bảo tuân thủ thủ tục hành chính, hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của đối tượng nộp phí, Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã quy định các chính sách hỗ trợ cụ thể: - Miễn 100% mức thu phí đối với các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến theo Nghị quyết 13/2025/NQ-HĐND. - Miễn phí đối với các đối tượng yếu thế bao gồm: người có công với cách mạng, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn và người khuyết tật.

		Ý kiến 2: Về nguyên tắc xác định mức thu phí: đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ sở xác định mức thu theo hướng bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu bù đắp chi phí thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước với khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân. Đồng thời, cần làm rõ hơn căn cứ xác định mức thu đối với từng nhóm thủ tục hành chính trên cơ sở biến động của mức lương cơ sở, chi phí thực hiện công tác thẩm định và các yếu tố chi phí thực tế phát sinh so với thời điểm ban hành các nghị quyết trước đây, qua đó tăng tính minh bạch, tính thuyết phục của chính sách và tạo cơ sở thuận lợi cho việc xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện Nghị quyết.	- Việc tăng mức thu phí so với các Nghị quyết cũ của tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận (trước sáp nhập) là bắt buộc do sự thay đổi lớn về cơ sở chi phí, đồng thời để đảm bảo tính thống nhất giữa hai địa bàn sau sáp nhập. Các Nghị quyết cũ (ban hành năm 2016 và 2020) được xây dựng trên mức lương cơ sở cũ là 1.210.000 đồng/tháng và 1.490.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, hiện nay mức lương cơ sở đã tăng lên 2.340.000 đồng/tháng và từ 01/7/2026 tiếp tục tăng lên 2.530.000 đồng/tháng, dẫn đến mức phí cũ không đủ trang trải chi phí. Do đó, với mức phí mới đề xuất trong Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng sát với chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình thẩm định, bao gồm: chi phí thuê xe đi kiểm tra thực tế hiện trường, chi phí tổ chức Hội đồng thẩm định, chi phí photo tài liệu, nước uống và các chi phí liên quan khác, đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu bù đắp chi phí thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước với khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân. - Về cơ sở xác định mức thu đối với từng nhóm thủ tục hành chính: hiện nay, quy định pháp luật về tài nguyên nước không có quy định về phân loại quy mô, công trình thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước để xác định mức thu phí tương ứng với từng loại quy mô, công trình đó. Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy định về thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất và giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của Chủ tịch UBND cấp tỉnh được quy định tại khoản 12, khoản 22 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày
--	--	--	--

				17/01/2026 của Chính phủ; đồng thời, tham khảo Nghị quyết của 02 tỉnh trước sáp nhập và Nghị quyết của các địa phương khác đã được ban hành gần đây (<i>Lâm Đồng, Nghệ An, Gia Lai</i>); cũng như tham khảo mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện (<i>ban hành kèm theo Thông tư số 33/2025/TT-BTC ngày 05/6/2025 của Bộ Tài chính</i>) để phân loại quy mô, công trình thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho tỉnh Khánh Hòa.
			Ý kiến 3: Về tính khả thi của chính sách: đề nghị tiếp tục nghiên cứu, làm rõ hơn hiệu quả dự kiến của việc điều chỉnh mức thu phí gắn với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính về tài nguyên nước. Qua đó, bảo đảm việc điều chỉnh mức thu không chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước mà còn góp phần nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách. Đồng thời, đề nghị làm rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm việc triển khai Nghị quyết được thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh.	Về chuyển đổi số và cải cách hành chính: Tỉnh đã có chính sách miễn 100% phí khi nộp hồ sơ trực tuyến chính là động lực trực tiếp thúc đẩy người dân, doanh nghiệp chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục về tài nguyên nước theo Nghị quyết 13/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh. Về phân cấp, phân quyền: Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã cập nhật các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp giấy phép theo sự phân quyền mới nhất cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh tại Nghị định số 23/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Về trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: Tổ chức thu phí được thống nhất giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>thông qua Chi cục Thủy lợi</i>). Toàn bộ 100% số tiền phí thu được sẽ nộp vào ngân sách nhà nước, và chi phí hoạt động thẩm định sẽ do ngân sách nhà nước bố trí lại theo dự toán. Cơ chế này đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trên toàn tỉnh Khánh Hòa sau khi sắp xếp.

Ý kiến 4: Đề nghị tiếp tục rà soát dự thảo Nghị quyết để bảo đảm thống nhất với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật có liên quan. Cụ thể:

- Khoản 2 Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật có thể được bố cục theo phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm; phần, chương, mục, tiểu mục, điều phải có tên.*”

Dự thảo Nghị quyết, Điều 1 chưa có tên, chưa bảo đảm thống nhất với quy định nêu trên. Đồng thời, Điều 1 của Dự thảo Nghị quyết chứa đựng các nội dung rất quan trọng, cốt lõi của Nghị quyết, quy định nhiều nhóm nội dung khác nhau. Do đó, đề nghị nghiên cứu thiết kế thành các Điều có tên và nội dung riêng biệt như, chuyển:

Khoản 1 Điều 1 Dự thảo thành Điều 1 “Phạm vi điều chỉnh”.

Khoản 2 Điều 1 Dự thảo thành Điều 2 “Đối tượng áp dụng”.

Khoản 3 Điều 1 Dự thảo thành Điều 3 “Mức thu”.

Khoản 4 Điều 1 Dự thảo thành Điều 4 “Đối tượng được miễn nộp phí”.

Khoản 5 Điều 1 Dự thảo thành Điều 5 “Quản lý và sử dụng phí”.

- Điều 2 Dự thảo Nghị quyết đề nghị xem xét đặt tên là “**Điều khoản thi hành**” thay cho “Hiệu lực thi hành”.

- Chuyển Khoản 2 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết thành một khoản của Điều “Đối tượng được miễn nộp phí” và viết gọn lại là “Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến”.

- Phần căn cứ để ban hành Nghị quyết hiện viện dẫn nhiều văn bản quy phạm pháp luật (17 văn bản). Đề nghị tiếp tục rà soát, cân nhắc, chỉ giữ lại các Văn bản Luật liên quan trực tiếp đến nội dung Nghị quyết để làm căn cứ ban hành.

- Ngày 10/6/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Theo quy định tại Điều 4 của Pháp lệnh, khi viện dẫn văn bản hợp nhất của luật, pháp lệnh phải ghi tên, số của luật,

- Khoản 2 Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật có thể được bố cục theo phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm; phần, chương, mục, tiểu mục, điều phải có tên.*” Tuy nhiên, đề Dự thảo Nghị quyết ngắn gọn, giảm bớt số Điều, trong khi vẫn thể hiện đầy đủ nội dung. Do đó, đối với nội dung góp ý này Sở Nông nghiệp và Môi trường xin giữ nguyên như dự thảo.

- Điều 2 Dự thảo Nghị quyết đề nghị xem xét đặt tên là “**Điều khoản thi hành**” thay cho “Hiệu lực thi hành”: Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Chuyển Khoản 2 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết thành một khoản của Điều “Đối tượng được miễn nộp phí” và viết gọn lại là “Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến”: Sở Nông nghiệp và Môi trường xin giữ nguyên như dự thảo.

- Phần căn cứ để ban hành Nghị quyết hiện viện dẫn nhiều văn bản quy phạm pháp luật (17 văn bản). Đề nghị tiếp tục rà soát, cân nhắc, chỉ giữ lại các Văn bản Luật liên quan trực tiếp đến nội dung Nghị quyết để làm căn cứ ban hành: Đã tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa việc viện dẫn các luật trong phần căn cứ ban hành Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp lệnh: Do phần căn cứ pháp lý của Dự thảo Nghị quyết không có viện dẫn các văn bản hợp nhất của luật, pháp lệnh; do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường xin giữ nguyên như dự thảo.

			pháp lệnh được sửa đổi, bổ sung và thông tin về văn bản hợp nhất. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa việc viện dẫn các luật trong phần căn cứ ban hành Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp lệnh. - Đề nghị tiếp tục rà soát các quy định về hiệu lực thi hành và việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận trước khi hợp nhất, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tránh chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.	- Đề nghị tiếp tục rà soát các quy định về hiệu lực thi hành và việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận trước khi hợp nhất, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát kỹ đối với các Nghị quyết của 02 tỉnh đã ban hành trước đây. Đối với tỉnh Khánh Hòa (cũ) đã ban hành 03 Nghị quyết số: 17/2016/NQ-HĐND, số 18/2016/NQ-HĐND, số 19/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 thì đã chấm dứt hiệu lực theo Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa (cũ). Đối với tỉnh Ninh Thuận (cũ) đã ban hành Nghị quyết 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 (quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15 và Điều 16) thì đã rà soát, bãi bỏ tại khoản 3 Điều 2 Dự thảo Nghị quyết.
II. VỀ NGUỒN TÀI CHÍNH				
	Sở Tài chính	9216/STC-TCHCSN ngày 07/7/2026	Thống nhất với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
III. VỀ PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP VÀ NGUỒN NHÂN LỰC				
	Sở Nội vụ	05333/SNV-TCBC ngày 29/10/2025	Ý kiến 1: Dự thảo Nghị quyết do Sở Nông nghiệp và Môi trường đang đề nghị ban hành được xác định là văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, thành phần hồ sơ gửi kèm - hiện chỉ có tài liệu là dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và bản so sánh thuyết minh nội dung dự thảo. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, xác lập hồ sơ đảm bảo đầy đủ các tài liệu theo quy định tại Khoản 3 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ.	- Dự thảo “<i>Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa</i>” xây dựng để quy định chi tiết khoản 2 Điều 7 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ: “<i>Ủy ban nhân</i>

				<i>dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đề án thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí hoặc xây dựng, thẩm định đề án thu phí, lệ phí đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thu phí, lệ phí” và khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí: “1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền” (danh mục “Phí khai thác, sử dụng nguồn nước” tại mục 5 phần IX Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí).</i> <i>Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) để quy định chi tiết khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ nêu trên là đúng quy định và thành phần Hồ sơ dự thảo Nghị quyết bao gồm: (1) dự thảo Tờ trình, (2) dự thảo Nghị Quyết, (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo, (4) Tài liệu khác (nếu có).</i>
			Ý kiến 2: Ngoài ra, về nguồn nhân lực triển khai thực hiện Nghị quyết: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đề xuất thực hiện trên cơ sở sử dụng nguồn nhân lực hiện có, đảm bảo không làm phát sinh thêm các thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, biên	Theo Đề án số 8806/ĐA-SNNMT, tổ chức thu phí là Sở Nông nghiệp và Môi trường, trong đó Chi cục Thủy lợi là cơ quan trực tiếp có trách nhiệm tham mưu phát hành Thông báo nộp phí sau khi nhận đủ hồ sơ. Việc triển khai thu, nộp

			chế độ phù hợp với chủ trương tinh gọn và tối ưu vị trí việc làm hiện nay.	và quản lý phí sẽ được lồng ghép vào nhiệm vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức hiện có tại Chi cục Thủy lợi và các phòng ban liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Do đó, không làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy mới, không làm tăng biên chế và không phát sinh thêm thủ tục hành chính ngoài quy định, đảm bảo tuân thủ tuyệt đối chủ trương tinh gọn bộ máy và tối ưu hóa vị trí việc làm.
--	--	--	--	--

IV. VỀ TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

	Sở Tư pháp	3172/STP-NV1 ngày 02/7/2026	Ý kiến 1: Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ văn bản số 141/NQ-TT ngày 22/4/2026 của Thường trực HĐND tỉnh ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết các nội dung được giao và thực hiện nhiệm vụ được giao tại văn bản số 6038/UBND-NC ngày 05/5/2026 của UBND tỉnh để tiến hành xây dựng dự thảo là phù hợp với quy định.	Đã tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp
			Ý kiến 2: Đề nghị thực hiện truyền thông dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 9163/SNNMT-CCTL ngày 25/6/2026 gửi Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP
			Ý kiến 3: Lưu ý lấy ý kiến đầy đủ của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ).	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 9029/SNNMT-CCTL ngày 23/6/2026 gửi các Sở, ban, ngành và địa phương góp ý (trong đó có các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ)
			Ý kiến 4: Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các bước tiếp theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản đã được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và hướng dẫn của Sở Tư pháp tại văn bản số 1218/STP-NV1 ngày 12/9/2025. Sau khi tổng hợp, tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa dự thảo; Sở	Đã tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp

			Nông nghiệp và Môi trường gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	
V. VỀ VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ				
	Sở Khoa học và Công nghệ	3802/SKHC N-PC ngày 29/6/2026	Thông nhất với Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
VI. VỀ GÓP Ý NỘI DUNG CÁC DỰ THẢO				
VI.1	Đối với dự thảo Tờ trình			
1	Ban quản lý Vịnh Nha Trang	832/VNT-HCTH ngày 25/6/2026	Ý kiến 1: Tiêu ngữ của Tờ trình hiện ghi “ <i>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</i> ”, thiếu chữ “c”. Đề nghị sửa thành “ <i>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</i> ”.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Ban quản lý Vịnh Nha Trang
			Ý kiến 2: Số trang của Tờ trình hiện được đánh bắt đầu từ số 0. Đề nghị điều chỉnh đánh số trang bắt đầu từ số 1 và ấn trang đầu tiên.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Ban quản lý Vịnh Nha Trang
VI.2	Đối với dự thảo Nghị quyết			
1	Ban quản lý Vịnh Nha Trang	832/VNT-HCTH ngày 25/6/2026	Tại phần căn cứ pháp lý, dòng viện dẫn Nghị định số 362/2025/NĐ-CP hiện ghi: “ <i>ngày 31 ngày 12 tháng 2025</i> ”. Đề nghị sửa thành: “ <i>ngày 31 tháng 12 năm 2025</i> ” cho đúng thể thức trình bày.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Ban quản lý Vịnh Nha Trang
2	Phường Phan Rang	3386/UBND-KTHTĐT ngày 25/6/2026	Ý kiến 1: Đề nghị xem xét bổ sung: - <i>Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2026 của Chính phủ về quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.</i> - <i>Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i> Vì Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thu phí theo quy định trong dự thảo Quyết định.	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2026 của Chính phủ đã được thay thế bởi Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước. - Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước; mặt khác, nội dung quy định trong

				các Thông tư này không liên quan đến Hồ sơ dự thảo Nghị quyết nên Sở Nông nghiệp và Môi trường xin giữ nguyên như dự thảo.
			Ý kiến 2: Tại Điều 1 Khoản 1 có ghi “<i>Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm:</i>”, kính đề nghị điều chỉnh thành “<i>Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</i>”, để thống nhất với tên gọi của Nghị quyết.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của phường Phan Rang
			Ý kiến 3: Tại khoản 5 Điều 1 có ghi: <i>“a) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật.</i> <i>b) Hộ nghèo theo chuẩn nghèo được quy định.</i> <i>c) Đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại các xã thuộc khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định.</i> <i>d) Người khuyết tật theo quy định của pháp luật.”.</i> Theo Luật Phí và lệ phí, Thông tư 85/2019/TT-BTC, HĐND tỉnh được quyết định một số nội dung về phí nhưng việc miễn phí phải có căn cứ pháp lý rõ ràng. Vì trong thực tế, đối tượng thực hiện việc khai thác nước dưới đất, khai thác nước mặt, hành nghề khoan nước dưới đất chủ yếu là các doanh nghiệp, tổ chức hoặc hộ sản xuất kinh doanh. Do đó cần làm rõ cơ sở pháp lý của việc miễn phí và tính khả thi khi áp dụng.	Tại khoản 1 Điều 52 Luật Tài nguyên nước năm 2023 quy định: “1. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, thủy điện, thủy lợi, thể thao, du lịch, kinh doanh, dịch vụ, tạo nguồn, ngăn mặn, chống ngập, tạo cảnh quan và các mục đích khác phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước tương ứng với loại nguồn nước khai thác theo quy định...”. Như vậy, theo quy định trên thì các tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thăm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất, nước mặt, nước biển và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Khánh Hòa đều thuộc đối tượng chịu phí (<i>bao gồm các trường hợp nêu tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị quyết</i>). Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường xin giữ nguyên như dự thảo.
			Ý kiến 4: Tại Khoản 1 Điều 2 có ghi “<i>Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh</i>	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của

			<i>thông qua.</i> ”, kính đề nghị điều chỉnh thành “ <i>Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.</i> ”.	phường Phan Rang
VI.3	Đối với Đề án số 8806/ĐA-SNNMT			
1	Sở Xây dựng	6977/SXD-KHTC ngày 26/6/2026	Ý kiến 1: Tiết b, điểm 1.3.2, khoản 1, Phần III, Nội dung của Đề án đang bị trùng lặp 02 lần tiết b “<i>b) Quản lý, sử dụng phí và b) Chứng từ thu phí.</i>”. Đề nghị đơn vị điều chỉnh lại cho phù hợp Ý kiến 2: Tại Tiết b, điểm 1.3.2, Khoản 1, Phần III, Nội dung của Đề án ghi: “<i>b) Chứng từ thu phí: Chứng từ thu phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển trên địa bàn tỉnh do cơ quan thuế phát hành theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.</i>”. Đề nghị đơn vị kiểm tra và điều chỉnh lại quy định về chứng từ thu phí. Hiện nay, Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính đã hết hiệu lực do Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 (Nghị định quy định về hóa đơn, chứng từ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025).	Các nội dung góp ý của Sở Xây dựng do không ảnh hưởng đến mức phí đề xuất, cũng như các nội dung quy định khác trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận, tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Xây dựng và sẽ điều chỉnh, bổ sung Đề án số 8806/ĐA-SNNMT ngày 19/6/2026 sau.
VII. CÁC ĐƠN VỊ THỐNG NHẤT KHÔNG CÓ NỘI DUNG Ý KIẾN ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO				
VII.1. Sở, ban, ngành				
1	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	4646/SVHTTDL-KHTC ngày 25/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	3227/SGDDĐT-KHTC ngày	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

		25/6/2026		
3	Sở Dân tộc và Tôn giáo	1445/SDTTG-PC ngày 24/6/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
4	Sở Y tế	4958/SYT-NVY ngày 30/6/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
5	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	2665/KKTK CN-QHXDMT ngày 07/7/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
6	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà	757/BQL-HTQT ngày 24/6/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
7	Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa	1770/BQL-HCTH ngày 29/6/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
VII.2. UBND các xã, phường				
1	Phường Bắc Cam Ranh	2748/UBND-KTHTĐT ngày	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

		26/6/2026		
2	Phường Đô Vinh	1877/UBND- KTHTĐT ngày 29/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
3	Phường Nam Cam Ranh	2960/UBND ngày 26/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
4	Phường Nha Trang	5389/UBND- KTHTĐT ngày 01/7/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
5	Phường Cam Linh	2671/UBND- KTHTĐT ngày 29/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
6	Phường Ba Ngòi	3168/UBND- KTHTĐT ngày 25/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
7	Xã Bắc Ái Đông	1457/UBND- KT ngày 29/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
8	Xã Bắc Ái Tây	2038/UBND- KT ngày 24/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
9	Xã Bắc Ninh Hoà	1540/UBND- KT ngày 03/7/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
10	Xã Cam	1461/UBND-	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

	An	KT ngày 26/6/2026		
11	Xã Cam Lâm	4927/UBND- KT ngày 26/6/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
12	Xã Công Hải	1228/UBND- KT ngày 25/6/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
13	Xã Đại Lãnh	2403/UBND- KT ngày 02/7/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
14	Xã Đông Khánh Sơn	2825/UBND- KT ngày 25/6/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
15	Xã Đông Ninh Hòa	1750/UBND- KT ngày 29/6/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
16	Phường Hoà Thắng	1283/UBND- KT ngày 01/7/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
17	Xã Hòa Trí	1689/UBND- KT ngày 29/6/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
18	Xã Khánh Sơn	3258/UBND- KT ngày 26/6/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
19	Xã Khánh Vĩnh	2026/UBND- KT ngày 25/6/2026	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
20	Xã Nam	1348/UBND-	Thông nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

	Ninh Hòa	KT ngày 29/6/2026		
21	Xã Ninh Sơn	2096/UBND- KT ngày 30/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
22	Xã Phước Hữu	2411/UBND- KT ngày 02/7/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
23	Xã Suối Dầu	1797/UBND- KT ngày 25/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
24	Xã Tây Ninh Hòa	1544/UBND- KT ngày 06/7/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
25	Xã Thuận Nam	1813/UBND- KT ngày 25/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
26	Xã Trung Khánh Vĩnh	3567/UBND- KT ngày 29/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
27	Xã Vạn Hưng	2407/UBND- KT ngày 30/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
28	Xã Vĩnh Hải	1620/UBND- KT ngày 29/6/2026	Thống nhất nội dung Hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
VIII	VỀ KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN THÔNG QUA “CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA TỈNH”: Không có ý kiến.			

